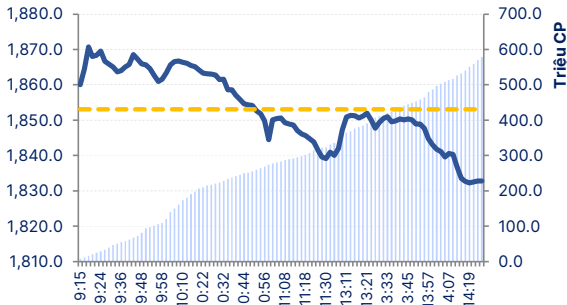


Phiên giao dịch ngày:

7/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,821.64	280.60
% Thay đổi Index	↓ -1.70%	↓ -0.68%
KLGD (CP)	646,169,089	53,484,377
GTGD (tỷ đồng)	17,212.58	938.97
% Thay đổi GTGD	2.82%	45.29%

Diễn biến VN-INDEX



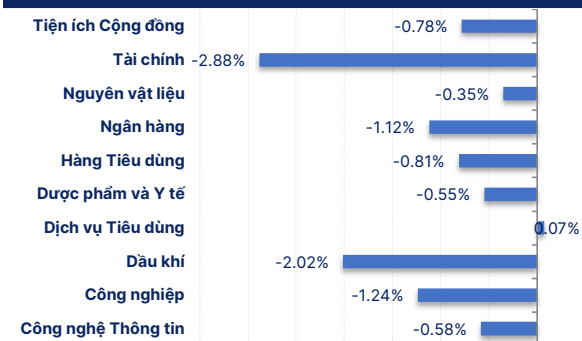
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VCB -91.71 tỷ	VIC -53.46 tỷ	VPB 34.31 tỷ	VNM -25.83 tỷ
CTG -73.94 tỷ	SHB -43.56 tỷ	MBB -33.05 tỷ	NVL -25.64 tỷ
HDB 54.00 tỷ	VRE 43.14 tỷ	VIX -29.47 tỷ	OCB -25.51 tỷ
	DXG -43.11 tỷ	STB -27.48 tỷ	GMD -22.46 tỷ
		TCX -26.15 tỷ	PNJ -21.41 tỷ

GT Bán: -2225.67

1760.44 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 03 tuần liên tiếp tăng điểm dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn. VNINDEX đã hướng đến vùng giá 1.880 điểm và chịu áp lực điều chỉnh trong phiên đầu tuần. VNINDEX tăng điểm đầu phiên lên 1.875 điểm với thanh khoản ở mức trung bình, mức độ phân hóa mạnh với lực cầu suy giảm, áp lực cung giá cao gia tăng. Áp lực điều chỉnh sau đó gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều, giá giảm khối lượng bán tăng. VNINDEX điều chỉnh về quanh 1.810 điểm và phục hồi. Kết phiên VNINDEX giảm mạnh 31,44 điểm (-1,70%) về mức 1.821,64 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 giảm 21,88 điểm (-1,10%) về mức 1.963,01 điểm, chịu áp lực bán ở vùng kháng cự mạnh quanh 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 234 mã giảm giá. Chịu áp lực điều chỉnh ở VIC sau giai đoạn tăng mạnh, nhóm bất động sản, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng, phân bón, hóa chất, bán lẻ, cảng biển... Áp lực bán gia tăng với thanh khoản tăng khi giá giảm; 81 mã tăng giá và 59 mã giữ giá tham chiếu, tập trung ở một số mã nhóm cao su thiên nhiên, ngân hàng... Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước. Cho thấy áp lực bán gia tăng ở nhóm vốn hóa lớn, ngân hàng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -465,2 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G9000 kết phiên ở mức 1.964,0 điểm, giảm -1,09% so với phiên trước. Chênh lệch dương 0,99 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411A000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -1,01 điểm đến 3,99 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 7,7% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ, phòng ngừa rủi ro trong phiên, nghiêng về VN30 phục hồi nhẹ. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 hướng đến kháng cự mạnh quanh 2.000 điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 tăng trưởng, vùng hỗ trợ 1.950 điểm, kháng cự 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 30.163, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích lũy trên vùng hỗ trợ 1.800 điểm. VNINDEX đang chịu áp lực bán, điều chỉnh khi hướng đến vùng kháng cự mạnh 1.880 điểm - 1.900 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 6/2026. Trong khi VN30 chịu áp lực bán ở vùng kháng cự rất mạnh 2.000 điểm - 2.025 điểm, tương ứng vùng đỉnh tháng 7/2026. Hiện tại chưa có dự báo VN30 có thể vượt được kháng cự mạnh 2000-2025.

Chỉ số VNINDEX tiếp tục chịu ảnh hưởng chi phối của các cổ phiếu vốn hóa lớn và đang biến động trong biên độ 1.800 điểm - 1.900 điểm. VN30 cũng chịu áp lực điều chỉnh khi chưa có dự báo có thể vượt qua kháng cự mạnh. Ngắn hạn VNINDEX đang chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.800 điểm và thị trường có thể cân bằng trở lại ở vùng giá này. Hiện tại hầu hết các nhóm ngành còn lại xu hướng giá trung dài hạn vẫn trong quá trình điều chỉnh, tích lũy kéo dài, không có nhiều cơ hội đầu tư vượt trội. Ngắn hạn lực cầu suy giảm, áp lực cung gia tăng. Nhà đầu tư nên cân bằng danh mục và chỉ xem xét gia tăng khi lực cầu, dòng tiền ngắn hạn cải thiện trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	18.50	18.5	21-23	17.5	15.4	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	55	39
DPM	22.30	21.5	26-27	20.0	8.6	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	35
GAS	82.80	81.0	88-90	78.0	15.7	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	62
PVP	17.90	17.5	20-21	17.0	5.7	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	62
PHR	61.90	60.5	70-72	59.0	9.0	10.4%	300.3%	Theo dõi GD	87	50
DRI	14.25	13.5	16.5-17.5	12.8	4.6	113.6%	212.3%	Theo dõi GD	92	69
TCB	31.90	32.5	39-40	31.0	8.3	44.0%	17.7%	Theo dõi GD	82	42
BVH	64.10	63.0	72-74	60.0	14.3	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	43

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-214.7	-78.7	-180.6	-35.2	-148.9	-206.6	111.3	-133.5
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	TRC	HCM	VGI	TLP	TET	PHR
		VPI	MVN	DRI	ORS	FPT	BSR	PTG	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Điều Chỉnh
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		142.1	-77.2	3.5	263.9	146.3	-111.4	-211.9	29.5
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	MCH	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	AST
		PGI	PET	POM	ANV	NTP	ABB	DPM	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	17
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		237.7	33.1	216.3	-245.1	-261.5	175.7	-225.2	26
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	64	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	SBT	DDN					
		PGV	NAF	DBM					

Chính phủ yêu cầu đa dạng hóa thị trường vốn và cải cách tổng thể thị trường tài chính

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05/9/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026. Trong đó, Chính phủ nhấn mạnh việc đa dạng hóa thị trường vốn, cải cách tổng thể, phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thị trường tài chính Việt Nam.

Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương kiên định mục tiêu ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phối hợp hài hòa, hiệu quả chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, chủ động phân tích, dự báo, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Đa dạng hóa thị trường vốn, cải cách tổng thể, phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thị trường tài chính Việt Nam; nghiên cứu cải cách quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu.

NHNN bơm mới 10.788 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá không ghi nhận. Qua đó, nhà điều hành tiếp tục bơm ròng 10.787 tỷ đồng trong 2 ngày làm việc sau Lễ, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 85.728 tỷ đồng.

Tuần 03-04/09: NHNN tiếp tục bơm ròng gần 10.800 tỷ

Cập nhật đến ngày 03/09, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 6,01%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 6,34%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 6,21%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 6,49%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,32%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,97%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,12%/năm. USD hạ nhiệt. Kết phiên 04/09, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 99,05 điểm, giảm nhẹ 0,11 điểm so với mức cuối tuần trước là 99,16 điểm. Sự suy yếu của USD trên thị trường quốc tế tuần qua chủ yếu đến từ sự sụt giảm kỳ vọng tăng lãi suất của thị trường.

Hôm Chủ nhật (6/9), các thành viên chủ chốt của OPEC+ đã quyết định giữ nguyên sản lượng trong tháng 10, sau khi đã tăng sản lượng liên tục trong sáu tháng trước đó.

OPEC+ giữ nguyên chính sách sản lượng dầu trong tháng 10

Cuộc họp của bảy thành viên chủ chốt trong OPEC+ bao gồm Ả Rập Xê Út, Nga, Iraq, Kuwait, Algeria, Kazakhstan và Oman diễn ra trong bối cảnh xung đột liên quan đến Iran tiếp tục gây gián đoạn hoạt động xuất khẩu dầu qua eo biển Hormuz, qua đó hạn chế tầm ảnh hưởng của OPEC+ đối với giá dầu và thị phần. Giá dầu đã bắt đầu tăng trở lại trong tuần này do giao tranh tái diễn giữa Mỹ và Iran, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ gián đoạn nghiêm trọng hơn tại eo biển Hormuz. Tuần qua, dầu Brent đóng cửa ở mức 96,28 USD/thùng trong khi dầu thô WTI ở mức 82,44 USD/thùng.

Từ Trung Quốc, Hàn Quốc đến Ấn Độ, các nền kinh tế lớn nhất châu Á đang tăng tốc khai thác tuyến hàng hải Bắc Cực - con đường tắt nối Á sang Âu, rút ngắn hành trình tới 40% và tránh được những điểm nghẽn địa chính trị nóng ở Trung Đông.

Trung Quốc, Hàn Quốc đua khai thác 'Con đường Tơ lụa trên băng'

Trong cuộc đua này, Trung Quốc đã vươn lên dẫn đầu. Hãng tàu Sea Legend Shipping đã khai trương dịch vụ container thường xuyên hàng tuần trên tuyến Bắc Cực từ ngày 15/8, với tàu Dubai Tower khởi hành từ Ninh Ba. Hành trình đến cảng Felixstowe (Anh) chỉ mất khoảng 20 ngày, nhanh hơn gần một nửa so với tuyến qua kênh đào Suez (khoảng 40 ngày). Không chỉ dừng ở một chuyến thử nghiệm, Trung Quốc đã thiết lập 8 chuyến cố định kéo dài đến ngày 3/10. Không đứng ngoài cuộc chơi, Hàn Quốc đã cử tàu container PanStar Acro rời cảng Busan vào ngày 22/8, thực hiện chuyến thử nghiệm đầu tiên qua Bắc Cực sau 10 năm gián đoạn. Trong khi đó, Ấn Độ đang chuẩn bị cho chuyến tàu thử nghiệm đầu tiên của mình vào năm 2027.

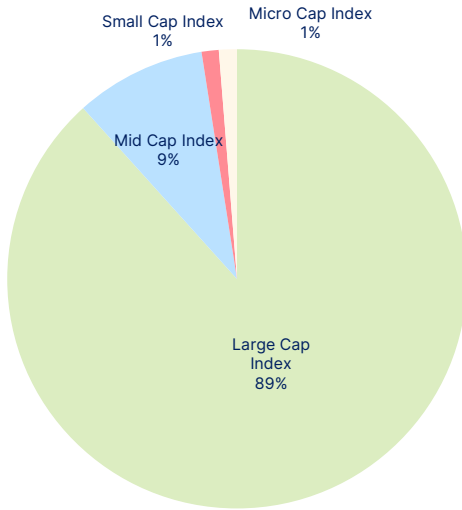
Gia đình Chủ tịch PNJ từ cổ đông thành chủ nợ, giảm bớt rủi ro trong khủng hoảng

Sáng 04/09, CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) công bố Nghị quyết HĐQT số 586/2026 về việc vay vốn từ bà Cao Thị Ngọc Dung để bổ sung vốn lưu động. Đồng thời, hai con gái của bà Cao Thị Ngọc Dung đăng ký bán tổng cộng 25 triệu cổ phiếu PNJ (4,9% vốn điều lệ) trong tổng số 36,4 triệu cổ phiếu đang nắm giữ (7,11% vốn). Thời gian giao dịch từ ngày 10/09 đến 09/10/2026, mục đích giao dịch được ghi rõ là "Tạo nguồn vốn để bà Cao Thị Ngọc Dung cho PNJ vay".

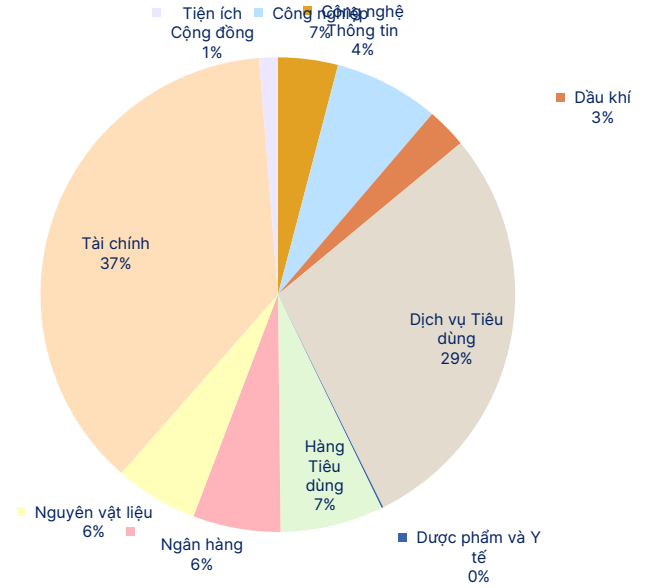
Việc gia đình Chủ tịch HĐQT Cao Thị Ngọc Dung tính bán bớt cổ phiếu PNJ để có tiền cho doanh nghiệp vay thoát nhìn là động thái hỗ trợ trong khó khăn. Tuy nhiên, việc đẩy 25 triệu cổ phiếu PNJ ra thị trường đang chuyển dịch rủi ro sang các cổ đông nhỏ lẻ, trong khi gia đình Chủ tịch sẽ vào vai chủ nợ - được ưu tiên thanh toán và được nhận tiền lãi vay sống phẳng theo thị trường.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,901,736	7.4%	1,467	174.6	13.1
VHM	612,004	17.8%	5,100	14.7	1.2
VCB	484,629	17.9%	4,984	11.8	2.0
BID	280,016	17.7%	4,250	8.6	1.4
CTG	239,222	21.8%	5,172	6.1	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	51,808,357	16.5%	2,153	6.5	1.1
SHB	38,223,219	17.3%	2,568	4.7	0.8
SSB	37,964,943	7.3%	870	20.0	1.4
TCB	28,751,658	14.8%	3,829	8.5	1.2
VPB	21,346,905	16.6%	3,758	7.4	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 6.9%	12.1%	1,518	3.6	0.4
FDC	↑ 6.9%	38.4%	5,546	3.4	1.1
HID	↑ 6.9%	-4.3%	(524)	-	0.3
VNG	↑ 6.7%	0.6%	67	84.6	0.5
TPC	↑ 6.4%	2.8%	392	31.8	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
DTA	↓ -6.8%	0.1%	10	348.8	0.3
DHM	↓ -6.3%	1.6%	167	42.6	0.7
UIC	↓ -6.2%	19.8%	12,451	4.6	0.8
AAM	↓ -6.0%	0.9%	177	42.3	0.5
TVT	↓ -5.8%	7.0%	1,916	8.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	1,974,084	23.9%	3,895	7.0	1.5
VRE	1,578,098	14.3%	2,837	9.3	1.3
VPB	1,239,180	16.6%	3,758	7.4	1.2
NLG	661,900	4.8%	1,806	14.2	0.8
HCM	622,700	9.8%	1,285	20.5	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	(3,734,300)	1.3%	199	59.2	0.6
SHB	(3,647,238)	17.3%	2,568	4.7	0.8
OCB	(2,461,067)	13.0%	1,454	7.3	0.9
CTG	(2,376,487)	21.8%	5,172	6.1	1.2
VIX	(2,137,100)	16.5%	2,153	6.5	1.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn